TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2020/HS-PT
Ngày 29 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý;

Ông Vũ Thế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X.

- *Bị cáo có kháng cáo*: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 tại Quảng Nam; Giấy chứng minh nhân dân số: 27099216X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28-02-2006; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu phố Y, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Trần Thị T; có chồng tên Nguyễn Văn Tr và có 04 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2016/HS-ST ngày 16-8-2016, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt Nguyễn Thị H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-7-2019, đến ngày 15-8-2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 10 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29-4-2018, Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện X bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Thị Th (Khu U, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai), các đối tượng đang đánh bài xì dách (xì lát), thắng thua bằng tiền, gồm: Ngô Thanh B, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim Ph, Trương Thị L1, Ngô Thanh Ph1, Lục Văn H1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Như Th1, Phan Văn M, Cao Thị Thanh Th2, Nguyễn Thị B1 và Nguyễn Đức Uy V. Thu giữ tại vị trí chiếu bạc và khu vực xung quanh chiếu bạc số tiền 19.800.000 đồng, thu giữ số tiền 72.100.000 đồng và 10 điện thoại di động các loại trong người của các đối tượng tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

Thời gian từ khoảng giữa tháng 4-2018 đến ngày 29-4-2018, Nguyễn Thị Th sử dụng phòng ngủ trong nhà ở của mình làm địa điểm, chuẩn bị bài tây, dụng cụ đánh bài, cho các người đến đánh bài xì dách (xì lát) thắng thua bằng tiền, để thu tiền xâu 100.000 đồng/lượt làm cái. Ngoài ra, Th thuê Nguyễn Thị H là em ruột, phụ giúp nấu ăn, cung cấp nước uống và dọn dẹp nhà khi chiếu bạc diễn ra và kết thúc, tiền công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29-4-2018, Ngô Thanh B, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim Ph, Trương Thị L1, Ngô Thanh Ph1, Lục Văn H1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Như Th1, Phan Văn M, Nguyễn Thị B1 và Cao Thị Thanh Th2, cùng đến nhà Nguyễn Thị Th chơi xì dách thắng thua bằng tiền. Ngô Thanh B, Nguyễn Thị L, Trương Thị L1 và Nguyễn Thị Kim Ph thay phiên nhau làm cái xoay tua, mỗi lượt làm cái có khoảng từ 05 tụ đến 07 tụ tham gia đặt cược, mỗi tụ đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/tụ, tổng số tiền thắng thua một ván từ 1.000.000 đồng đến 3.500.000 đồng. Ngô Thanh Ph1, Lục Văn H1, Nguyễn Thị Như Th1, Phan Văn M, Nguyễn Thị B1, Cao Thị Thanh Th2

và Nguyễn Đức Uy V tham gia đặt cược tụ riêng, hoặc đặt ké một trong các tụ, với số tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng/ván, không làm cái.

Hình thức đánh bạc như sau: Người làm cái sử dụng bộ bài tây (loại bài 52 lá), chia lần lượt cho mình và cho các tụ đặt cược, mỗi tụ 2 lá bài, các lá bài còn dư thì đặt úp trên đĩa sứ giữa chiếu bạc. Sau khi chia bài xong, các tụ xem bài của mình, tùy vào điểm số của mỗi bài mà lựa chọn lấy thêm bài hay không (người làm cái lấy bài sau cùng). Cách tính điểm như sau: Các lá bài "2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10" thì có số điểm tương ứng với số của lá bài đó, các lá bài "J, Q, K" tương ứng 10 điểm; lá bài A (còn gọi là xì hay lá át) có thể tính 1 điểm hay 10 điểm hoặc 11 điểm tùy theo số lượng lá bài có trên tay (02 lá tính 11 điểm; 03 lá có thể tính 1 hay 10 hoặc 11 điểm; 04 hoặc 5 lá tính 1 điểm). Điểm bài là tổng điểm các lá bài của tụ đó cộng lại. Hai lá bài được chia đầu tiên nếu: 2 lá bài A gọi là xì bàn, 1 lá bài A với 1 lá bài 10, J, Q, K gọi là xì dách. Số điểm 01 tụ bài phải có số điểm từ 16 đến 21 điểm, nếu quá 21 điểm là "quắc" hoặc "ngoắc" (không được so điểm để thắng thua). Nếu từ 28 điểm trở lên là đền bài (phải bỏ tiền ra chung cho tất cả các tụ thắng nhà làm cái, nhưng những tụ thua nhà làm cái thì nhà cái lấy tiền). Nếu tụ bài dưới 16 điểm thì phải lấy thêm bài. Nếu tụ bài lấy thêm 3 lá có số điểm không quá 21 gọi là ngũ linh (không phải lấy thêm bài nữa). Việc lấy thêm bài được thực hiện lần lượt hết tụ này đến tụ khác, người làm cái lấy sau cùng. Trước hoặc trong giai đoạn lấy thêm bài, người làm cái có quyền xét các tụ bài để so thắng thua. Đối chiếu tính thắng thua như sau: Lớn nhất là xì bàn, rồi đến xì dách, đến ngũ linh, đến điểm lớn là thắng điểm nhỏ hơn, nhỏ nhất là quắc. Hai bài cùng điểm, cùng xì bàn, cùng xì lát, cùng ngoắc thì hòa, cùng ngũ linh ai ít điểm hơn thì thắng. Người làm cái trực tiếp tính thắng thua với từng tụ chơi, tỷ lệ là 1:1.

Các bị cáo tham gia như sau:

1. Nguyễn Thị Th bố trí, dọn dẹp phòng ngủ nhà của mình, cung cấp bài tây, dụng cụ đánh bạc, thức ăn, nước uống cho các đối tượng tham gia đánh bài xì dách, thắng thua bằng tiền, thu tiền xâu 100.000 đồng/lượt làm cái, trung bình mỗi ngày thu được khoảng từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng.

2. Nguyễn Thị Th thuê Nguyễn Thị H phụ giúp trong việc đi chợ, nấu ăn, cung cấp nước uống và dọn dẹp khi chiếu bạc đang diễn ra cho đến khi kết thúc, tiền công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày. Ngày 29-4-2018, Nguyễn Thị Th đã trả cho Nguyễn Thị H số tiền công 10 ngày được 2.000.000 đồng. Nguyễn Thị H mang theo 1.400.000 đồng để tham gia đánh bài.

3. Ngô Thanh B mang theo 22.000.000 đồng để tham gia đánh bài. Khi bị bắt, Ngô Thanh B thắng được số tiền 800.000 đồng, Ngô Thanh B trả tiền xâu cho Nguyễn Thị Th 200.000 đồng, bị tạm giữ trong người 22.600.000 đồng.

4. Nguyễn Thị L mang theo 3.800.000 đồng để tham gia đánh bài. Khi bị bắt, tạm giữ trong người 3.800.000 đồng và tại vị trí chiếu bạc 500.000 đồng.

5. Nguyễn Thị Kim Ph mang theo 7.000.000 đồng đi cùng Nguyễn Thị L tham gia đánh bài. Khi bị bắt, bị tạm giữ trong người 6.300.000 đồng và tại vị trí chiếu bạc 300.000 đồng.

6. Trương Thị L1 mang theo 20.000.000 đồng. Khi đến nơi, Trương Thị L1 lấy ra 5.000.000 đồng để đánh bài, còn số tiền 15.000.000 đồng Trương Thị L1 để trong túi áo để đóng tiền hụi. Khi bị bắt, bị tạm giữ tại chiếu bạc 4.900.000 đồng, còn 15.000.000 đồng Trương Thị L1 để trong túi áo khoác đã vứt vào gầm tủ gần vị trí chiếu bạc.

7. Ngô Thanh Ph1 mang theo 7.000.000 đồng để tham gia đánh bài. Khi bị bắt, bị tạm giữ trong người 8.700.000 đồng và tại vị trí ngồi trên chiếu bạc 300.000 đồng.

8. Lục Văn H1 mang theo 3.900.000 đồng để tham gia đánh bài. Khi bị bắt, bị tạm giữ trong người 5.300.000 đồng.

9. Phan Văn M mang theo 3.000.000 đồng để tham gia đánh bài. Khi bị bắt, bị tạm giữ trong người số tiền 1.800.000 đồng và tại vị trí ngồi trên chiếu bạc 500.000 đồng.

10. Nguyễn Thị Như Th1 mang theo 3.000.000 đồng để tham gia đánh bài. Khi bị bắt, tạm giữ trong người 4.500.000 đồng và tại vị trí ngồi trên chiếu bạc 200.000 đồng.

11. Nguyễn Thị B1 đến nhà Nguyễn Thị Th gặp Nguyễn Thị L để đóng tiền hụi. Khi đến nơi thì thấy sòng bạc đang diễn ra, đóng tiền hụi xong còn 200.000 đồng, đã dùng số tiền này để tham gia đánh bài. Khi bị bắt, Nguyễn Thị B1 đã thua hết 200.000 đồng.

12. Cao Thị Thanh Th2 mang theo 3.500.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 500.000 đồng để tham gia đánh bài và số tiền 3.000.000 đồng còn lại sử dụng vào mục đích khác. Khi bị bắt tạm giữ trên người 3.000.000 đồng.

13. Nguyễn Đức Uy V không trực tiếp tham gia đặt tụ mà đặt ké tụ Ngô Thanh Ph1 số tiền 100.000 đồng. Trong lúc Nguyễn Đức Uy V nghe điện thoại,

kết quả thắng 100.000 đồng, nên Ngô Thanh Ph1 tiếp tục đặt cho V 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

2. Vật chứng:

- 11 (mười một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; 50 (năm mươi) bộ bài tây 52 lá, chưa qua sử dụng; 10 (mười) vỏ chai nước suối; 05 (năm) vỏ lon nước ngọt; 01 (một) cái đĩa sứ, màu trắng; 01 (một) cái mền màu vàng, kích thước 1,8m x 2m là dụng cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 07 (bảy) chiếc xe mô tô và 11 (mười một) cái điện thoại di động các loại, không có sử dụng trong quá trình đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Số tiền 91.900.000 đồng.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị H phạm tội "Gá bạc".

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh B, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim Ph, Trương Thị L1, Ngô Thanh Ph1, Nguyễn Thị H, Lục Văn H1, Nguyễn Thị Như Th1, Nguyễn Thị B1 và Nguyễn Đức Uy V phạm tội "Đánh bạc".

1/ Áp dụng điểm b, c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Thị Th 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung Nguyễn Thị Th 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt Nguyễn Thị H 08 (tám) tháng tù về tội "Gá bạc", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12-7-2019 đến ngày 15-8-2019.

- Xử phạt Nguyễn Thị H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

3/ Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt Ngô Thanh B 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

- Phạt bổ sung Ngô Thanh B 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

4/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Trương Thị L1 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

5/ Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt Nguyễn Thị Kim Ph 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 4 tháng (một năm bốn tháng) tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung Nguyễn Thị Kim Ph 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Xử phạt: Nguyễn Thị L 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 4 tháng (một năm bốn tháng) tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung Nguyễn Thị L 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

- Xử phạt Ngô Thanh Ph1 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 2 tháng (một năm hai tháng) tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung Ngô Thanh Ph1 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Xử phạt Nguyễn Thị Như Th1 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 2 tháng (một năm hai tháng) tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung Nguyễn Thị Như Th1 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Xử phạt Lục Văn H1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 2 tháng (một năm hai tháng) tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung Lục Văn H1 10.000.000đ (mười triệu đồng).

6/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt Nguyễn Thị B1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt Nguyễn Đức Uy V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

7/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Về kháng cáo và kháng nghị:

Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X bị kháng cáo và kháng nghị như sau:

- Ngày 06-12-2019, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 09-12-2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện X ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSXL, đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng:

+ Xử phạt tù có thời hạn và không cho hưởng án treo đối với các bị cáo: Nguyễn Thị Th, Ngô Thanh B, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim Ph, Ngô Thanh Ph1, Lục Văn H1, Nguyễn Thị Như Th1, Nguyễn Thị B1 và Nguyễn Đức Uy V.

+ Tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Thị L1.

+ Xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Đánh bạc".

7. Về việc rút kháng nghị:

Ngày 09-3-2020, Tòa án nhận được Quyết định rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 57/QĐ-VKS-P7 ngày 28/02/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, với nội dung: Rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSXL ngày 09-12-2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện X.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Thông báo về việc rút kháng nghị số: 12/2020/TB-TA ngày 09-3-2020.

8. Quá trình giải quyết vụ án:

Vụ án này, trước đây, Tòa án nhân dân huyện X đã giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2018/HS-ST ngày 27-11-2018.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 120/2019/HS-PT ngày 17-4-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã hủy bản án nêu trên để điều tra lại; với lý do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

9. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị H đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc" và tội "Gá bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[3] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lao động chính trong gia đình; thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về hình phạt: Mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là chưa nghiêm, không tương xứng với hành vi phạm tội và lý lịch của bị cáo; tuy nhiên, do không có kháng nghị nên không thể tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng cần kiến nghị trong bản án. Kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Nội dung khác có liên quan:

Trong vụ án có 02 bị cáo được cấp sơ thẩm xác định có nhân thân xấu; tuy nhiên, hồ sơ vụ án không có đầy đủ tài liệu, chứng cứ thể hiện 02 bị cáo này đã chấp hành xong toàn bộ bản án (để được xem là đương nhiên xóa án tích), cụ thể:

1. Lục Văn H1, sinh năm 1980 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Khu phố T, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai;

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 231/2010/HS-PT ngày 19-4-2010, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt Lục Văn H1 09 năm tù về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản", theo điểm b khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

2. Nguyễn Thị B1 (tên gọi khác: Bé C), sinh năm 1975 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: Tổ R, Khu phố T, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai;

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 74/2011/HS-PT ngày 24-3-2011, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xét xử phúc thẩm, xử phạt Nguyễn Thị B1 15.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2013/HS-ST ngày 17-12-2013, Tòa án nhân dân huyện X đã xử phạt Nguyễn Thị B1 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Trường hợp 02 bị cáo nêu trên thuộc diện đã xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng lại được cấp sơ thẩm cho hưởng án treo là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Th là người chủ mưu, dùng địa điểm là nhà của mình, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, thu lợi bất chính. Cấp sơ thẩm cho bị cáo Thạnh được hưởng án treo là không đúng khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Kết luận: Quyết định của cấp sơ thẩm đối với 03 bị cáo nêu trên không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật; do đó, cần thiết phải kiến nghị trong bản án này.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai được xem xét chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08 (tám) tháng tù về tội "Gá bạc". Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ đi thời hạn bị tạm giam trước đó (từ ngày 12-7-2019 đến ngày 15-8-2019).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc", sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xem xét lại Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X, với các nội dung sau:

- Phần lý lịch bị cáo và quyết định hình phạt đối với người bị kết án Lục Văn H1 và Nguyễn Thị B1.

- Phần quyết định hình phạt đối với người bị kết án Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị H.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (để xem xét kiến nghị trong bản án);
- Tòa án nhân dân huyện X;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành